TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N, TỈNH N**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 50/2020/QĐST-HNGĐ	*Nghĩa H, ngày 16 tháng 4 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 50/2020/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 3 năm 2020, giữa:

+ Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thu H - Sinh năm 1984

Địa chỉ: Khu phố 5, thị trấn H, huyện S, tỉnh Ph.

+ Bị đơn: Anh Hoàng Văn Kh - Sinh năm 1985

Địa chỉ: Thôn Ch, xã N, huyện N, tỉnh N.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; 81; 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 4 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 4 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Thu H và anh Hoàng Văn Kh.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

+ Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Hoàng Văn Kh tự nguyện thỏa thuận xin được thuận tình ly hôn.

+ Về con chung: Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Hoàng Văn Kh thỏa thuận giải quyết việc nuôi con chung như sau: Chị Nguyễn Thị Thu H trực tiếp nuôi cháu Hoàng Tuấn Kh sinh ngày 14/02/2007 và cháu Hoàng Minh Kh sinh ngày 14/02/2007

(hiện cháu Hoàng Tuấn Kh và cháu Hoàng Minh Kh đang do chị Nguyễn Thị Thu H chăm sóc, nuôi dưỡng). Anh Hoàng Tuấn Kh phải cấp dưỡng nuôi hai con chung cùng chị Nguyễn Thị Thu H đối với cháu Hoàng Tuấn Kh và cháu Hoàng Minh Kh mỗi tháng, mỗi cháu là 1.000.000 đồng kể từ tháng 3/2020 cho đến khi cháu Hoàng Tuấn Kh và cháu Hoàng Minh Kh trưởng thành, đủ 18 tuổi. Không ai được ngăn cản quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung.

+ Về án phí dân sự sơ thẩm chị Nguyễn Thị Thu H và anh Hoàng Văn Kh thỏa thuận giải quyết chị H nộp toàn bộ. Chị Nguyễn Thị Thu H phải nộp 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm chị Nguyễn Thị Thu H đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số AA/2017/0000770 ngày 13/3/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện N. Hoàn trả lại chị Nguyễn Thị Thu H số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Trần Xuân Dũng

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh N;
- VKSND H. N;
- Chi cục THADS H. N;
- UBND thị trấn H;
- UBND xã N;
- Lưu hồ sơ vụ án.